

Article Summary

Article Code Article Name Created On Last Modified	M-0226-KT-6875	Material Description MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group Product Sub-Category	TOP				
	BASEKETBALL MESH HOODIE			PULLOVER HOODIE				
	05-20-2025 10:39:19 AM		Season	Q2 2026				
	06-25-2025 10:22:16 AM		Life Cycle Stage	Development				
Gender Classification	Mens	Sub Class D	Solid	Fabrication	KNIT TOP			
Supplier	UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date	01 May 2026	Ex-Factory	03 Feb 2026			
					COLORS			
					<table border="1"> <tr> <td>BLACK (BK) BLACK</td></tr> <tr> <td>GREEN GABLES (GRG) 19-4906 TCX MIDNIGHT GREEN</td></tr> <tr> <td>WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM</td></tr> </table>	BLACK (BK) BLACK	GREEN GABLES (GRG) 19-4906 TCX MIDNIGHT GREEN	WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM
BLACK (BK) BLACK								
GREEN GABLES (GRG) 19-4906 TCX MIDNIGHT GREEN								
WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM								
SIZES								
000, 001, 002, 003, 004, 005, 006, 007								

Bill of Materials											Version 1	
	Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)				Product Group	TOP			
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE						Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE			
	Created On	05-20-2025 10:39:19 AM		Season				Q2 2026				
	Last Modified	06-25-2025 10:22:16 AM						Life Cycle Stage	Development			
Part	Material		Placement		Qty.	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	BK BLACK	GRG GREEN GABLES	WHS WHISPER WHITE
Fabric												
BODY	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)		BODY, POCKETS BAGS, CONTRAST LINING		0	Meter				None	None	None
	DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155 (FB-K1291)		BINDING		0	Meter			HM231155	None	None	None
Trims												
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	CC LABEL - APPAREL (LT110) White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.				1	Each		Laven Industries Ltd.		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	POLY BAG - GENERIC (PK101) Clear Plastic, with suffocation warning on back, UPC sticker placement on bottom right corner of bag.				1	Each		Vendor Sourced		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER				1	Each				None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) Article code: HTOVO141A				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO14 1A	None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) COUNTRY OF ORIGIN TAB		SINGLE STITCH- EASILY REMOVABLE		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) FOR HANGTAG ATTACHMENT		FOR HANGTAG ATTACHMENT		1	Each		Vendor Sourced		None	None	None
	OVO 2023 Main Loop Label (TR-LT252)				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO14 7	None	None	None
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO17 5	None	None	None
	TAPE - AS PER PROTO (TV108)		BOTTOM OPENING		0	Meter	QUALITY AS PER C-0323-KB-3948	Vendor Sourced		None	None	None
Graphics												

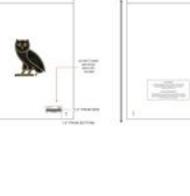
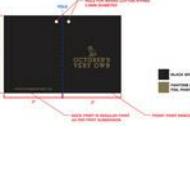
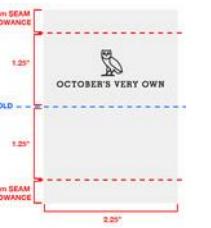
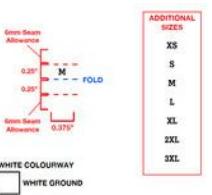
Bill of Materials

Version 1

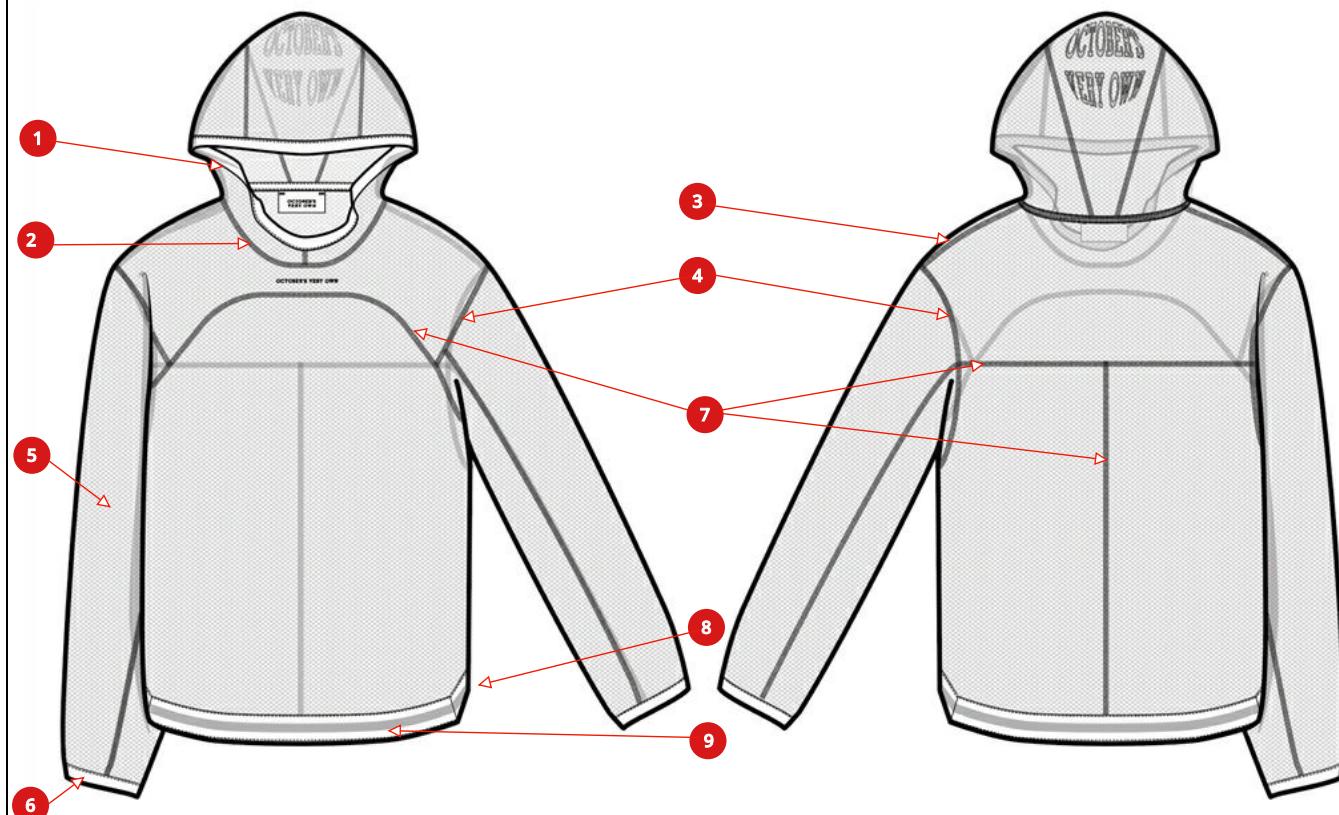
Article Code Article Name Created On Last Modified	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)				Product Group	TOP		
	BASEKETBALL MESH HOODIE						Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE		
	05-20-2025 10:39:19 AM		Season				Q2 2026			
	06-25-2025 10:22:16 AM		Life Cycle Stage				Development			
Part	Material	Placement	Qty.	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	BK BLACK	GRG GREEN GABLES	WHS WHISPER WHITE
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102)		0	Each				None	None	None

Bill of Materials Material Image Sheet

Version 1

Article Code M-0226-KT-6875 Article Name BASEKETBALL MESH HOODIE Created On 05-20-2025 10:39:19 AM Last Modified 06-25-2025 10:22:16 AM	Material Description  FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group TOP Product Sub-Category PULLOVER HOODIE		
			Season Q2 2026		
			Life Cycle Stage Development		
 FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061	 FB-K1291 DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155	 LT110 CC LABEL - APPAREL	 PK101 POLY BAG - GENERIC	 TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"	 TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag
 LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T	 TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP	 TR-LT252 OVO 2023 Main Loop Label	 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab		

Construction details - Hoodie						Version 1
Article Code	M-0226-KT-6875			Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:19 AM			Season	Q2 2026	
Last Modified	06-25-2025 10:22:16 AM	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Life Cycle Stage	Development	



6 SLEEVE OPENING
Cleanfinished with contrast bias binding. Join with 1-needle edge chain topstitch.

7 BODY SEAMS
Front yoke, back yoke, CB and side seams join with flat lock. Back yoke seam aligning with back sleeve seam.

8 SIDE SLIT
Opening at bottom edge, tapering to point at side seam. Edges folded out, cleanfinished with top applied trim. Trim is mitred at corners. 1-needle edge topstitch on trim.

9 BOTTOM OPENING
Edges folded in to front. Cleanfinished with top applied trim. 1-needle edge topstitch at top and bottom of trim.

Cửa tay : Viền cắt xéo, Diễu 1k móc xích xung quanh

Đường may trên thân

Đô trước/ sau, giữa sau, sườn áo đều được diễu đánh bông. Đường nối đô sau khớp với đường nối tay áo

Xẻ tà: Hở ở lai áo, Tạo mũi nhọn tại sườn

Mép gấp vào và diễu sạch 1K với dây tape sọc bên trên. May 1K tạo gốc nhọn.

Lai áo

Mép gấp vào và diễu sạch 1K với dây tape sọc bên trên.

May 1K tạo gốc nhọn.

Comments **xem chi tiết nón + xẻ tà ở trang kế**

1 HOOD

3 piece hood. Seams join flat lock. Built up collar at front of hood, angling away from the body so it is very open at the front. Hood opening cleanfinished with Contrast bias cut binding. Join with 1-needle edge chain topstitch.

Nón 3 mảnh, đánh bông nối vào nhau. Tạo chân cổ trước - không làm ôm vào thân để có độ mở ở cổ trước. Miệng nón may sạch với viền cắt xéo. Diễu mí 1K xung quanh

2 NECK SEAM

Hood join to body with flat lock. Inside back neck cleanfinished with contrast bias taping. 1-Needle topstitch at taping edges.

Đường may cổ

Diễu nón vào thân áo bằng đường đánh bông. Bên trong viền cổ sau có viền cổ sau cắt xéo - màu phối) Diễu mí 1k xung quanh

3 SHOULDER SEAM

Set back slightly on body. Join with flat lock.

Đường may vai diễu đánh bông

4 ARMHOLE SEAM

Join with flat lock.

Đường may nách diễu đánh bông

5 SLEEVE

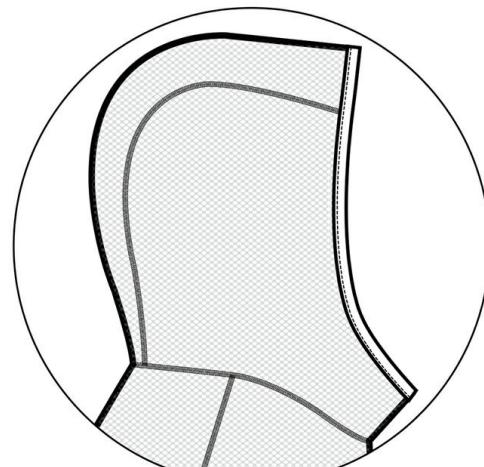
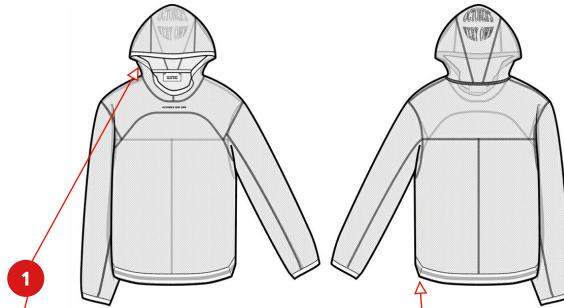
2 piece sleeve. Seams join with flat lock.

tay 2 mảnh, diễu đánh bông

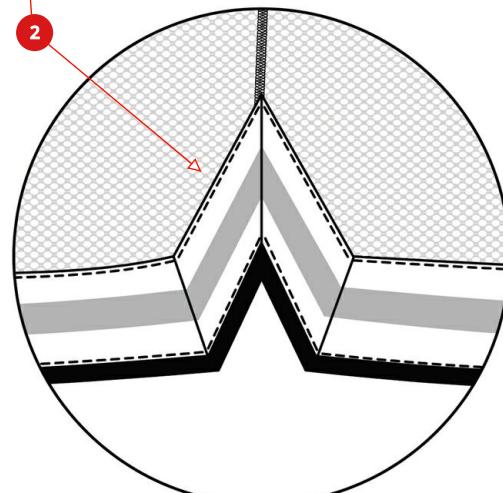
Construction details - HOOD AND BOTTOM DETAILS

Version 1

Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE		Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:19 AM		Season	Q2 2026	
Last Modified	06-25-2025 10:22:16 AM		Life Cycle Stage	Development	



Hood side view



Slit side view

Comments

- 1 HOOD
3 piece hood. Seams join flat lock. Built up collar at front of hood, angling away from the body so it is very open at the front. Hood opening cleanfinished with Contrast bias cut binding. Join with 1-needle edge chain topstitch.
- 2 SIDE SLIT
Opening at bottom edge, tapering to point at side seam. Edges folded out, cleanfinished with top applied trim. Trim is mitred at corners. 1-needle edge topstitch on trim.

Measurement - Hoodie											All measurements are in Inch					Version 1		
	Article Code	M-0226-KT-6875		Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)						Product Group		TOP					
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE									Product Sub-Category		PULLOVER HOODIE					
	Created On	05-20-2025 10:39:19 AM									Season		Q2 2026					
	Last Modified	06-25-2025 10:22:16 AM									Life Cycle Stage		Development					

	POM Code	POM Name			-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL		
!	A201	Front body length from HPS : Top	Dài áo thân trước từ cao vai		1/2	1/2	Mixed	26	26 1/2	27	27 1/2	28	29	30	31		
!	H101	Neck width :: SEAM TO SEAM	Ngang cổ từ đm đến đm		1/4	1/4	Mixed	9	9	9 1/4	9 1/2	9 3/4	10	10 1/4	10 1/2		
!	H201	Front neck drop from HPS : Crew	Hạ cổ trước từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	5 3/8	5 3/8	5 7/16	5 1/2	5 9/16	5 11/16	5 13/16	5 15/16		
	H301	Back neck drop from HPS Crew	Hạ cổ sau từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	7/8	7/8	15/16	1	1 1/16	1 3/16	1 5/16	1 7/16		
!	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai - từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	17/8	1 15/16	2	2	2	2 1/16	2 1/8	2 3/16		
!	D101	Shoulder width : measured on CB body	Ngang vai - do ở thân sau		3/8	3/8	Mixed	18 3/4	19 1/2	20 1/4	21	21 3/4	22 3/4	23 3/4	24 3/4		
!	B301	Across: Chest : at fr armhole meeting yoke	Ngang ngực tại điểm giao đô và nách áo		1/4	1/4	Mixed	15 3/4	16 1/2	17 1/4	18	18 3/4	19 3/4	20 3/4	21 3/4		
!	B201	Across Back : at mid. armhole	Ngang lưng do ở giữa hõm nách		1/4	1/4	Mixed	16 3/4	17 1/2	18 1/4	19	19 3/4	20 3/4	21 3/4	22 3/4		
!	B101	Chest width : 1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"		1/2	1/2	Mixed	20	21	22	23	24	25 1/2	27	28 1/2		
!	C102	Bottom width : above slit	Ngang lai - do trên xé tà		1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22	23 1/2	25	26 1/2		
!	C101	Bottom width at front and back edge, slit to slit	Ngang lai tại mép áo - giữa 2 xé tà		1/2	1/2	Mixed	16	17	18	19	20	21 1/2	23	24 1/2		
Q201	Side slit height	Cao xé tà			1/8	1/8	0	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2		
Q104	Side slit opening width at bottom	Ngang mở xé tà ở lai			1/8	1/8	0	2	2	2	2	2	2	2	2		
!	E101	Armhole Straight: at back	Nách do thẳng - do ở thân sau		1/4	1/4	Mixed	9 7/8	10 1/4	10 5/8	11	11 3/8	11 7/8	12 3/8	12 7/8		
!	G101	Bicep width: 1" below armhole	Bắp tay - dưới nách 1"		1/4	1/4	Mixed	9 1/4	9 1/2	9 3/4	10	10 1/4	10 9/16	10 7/8	11 3/16		
!	F101	L/Sleeve overarm fr. CB neck :: 3 x point measure	Dài tay từ giữ cổ sau - do 3 điểm		1/2	1/2	Mixed	33 1/4	34	34 3/4	35 1/2	36 1/4	37 1/4	38 1/4	39 1/4		
!	G104	L/Sleeve opening: inside fold edges of cuff/hem	Ngang cửa tay - tại mép		1/8	1/8	Mixed	4 7/16	4 5/8	4 13/16	5	5 3/16	5 7/16	5 11/16	5 15/16		
!	G103	L/Sleeve :: 1" above cuff seam	Ngang cửa tay - trên đường tra bo 1"		1/8	1/8	Mixed	5 7/16	5 5/8	5 13/16	6	6 3/16	6 7/16	6 11/16	6 15/16		
F701	Sleeve opening trim height	Cao viền cửa tay			1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8		
!	H703	Hood width :: at mid hood	Ngang nón - do giữa nón		1/4	1/4	1/4	10 1/4	10 1/2	10 3/4	11	11 1/4	11 1/2	11 3/4	12		
!	H701	Hood height at CF	Cao nón ở giữa		1/4	1/4	Mixed	16	16	16 1/2	16 1/2	16 1/2	17	17	17		
H702	Hood height at HPS	Cao nón tại cao vai			1/4	1/4	Mixed	13 1/2	13 1/2	14	14	14	14 1/2	14 1/2	14 1/2		
H706	Hood center panel width :: at CF hood edge	Rộng mảnh nón ở giữa tại giữa trước miệng nón			1/8	1/8	GA	GA	GA	GA	5 1/2	GA	GA	GA	GA		
H707	Hood center panel width at CB neck seam	Rộng mảnh nón ở giữa tại đường tra cổ sau			1/8	1/8	GA	GA	GA	GA	1 1/2	GA	GA	GA	GA		
H717	Hood collar height at CF	Cao chân nón ở giữa trước			1/8	1/8	0	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2		
H708	Hood front opening trim height	Cao viền miệng nón			1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8		
D301	Front yoke depth :: from CF neck seam	Cao đô trước - từ đm cổ trước			1/8	1/8	1/16	113/16	1 7/8	1 15/16	2	2 1/16	2 1/8	2 3/16	2 1/4		
D202	Back yoke depth :: from CB neck seam	Cao đô sau - từ đm cổ sau			1/8	1/8	1/8	5 5/8	5 3/4	5 7/8	6	6 1/8	6 1/4	6 3/8	6 1/2		
H606	Inside back neck binding width	Viền cổ sau			1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8		
!	H404	Minimum Neck Stretch	Giản cổ tối thiểu		0	1/2	0	24	24	24	24	24	24	24	24		

Measurement - Hoodie					All measurements are in Inch		Version 1
Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP	Product Sub-Category	Q2 2026
	Article Name				PULLOVER HOODIE		
Created On	05-20-2025 10:39:19 AM				Season		
Last Modified	06-25-2025 10:22:16 AM				Life Cycle Stage		Development

NOTES

REFERENCE: Mini OG 2024 hoodie + larger opening at hood.

****Please submit a copy of the paper pattern with the samples for reference**

